

Bản án số: 248/2024/HS-PT

Ngày: 18-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Ông Nguyễn Ngọc Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 213/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo Phan Việt T và Đoàn Văn T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phan Việt T (tên gọi khác: T2)**, sinh ngày 09/9/1987 tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Số D, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện tại: Số B, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn V, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị Kim L (Chết); Vợ: Đỗ Thủy Kiều T3, sinh năm 1990; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2021; A, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 28/6/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 199/2022/HS-PT, chấp hành xong hình phạt vào ngày 10/6/2023, thi hành xong án phí sơ thẩm ngày 17/8/2022; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xử phạt

01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 54/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 17/8/2016, chấp hành xong án phí vào tháng 11/2015; Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

2. Họ và tên: **Đoàn Văn T1**, sinh ngày 28/8/2003 tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số F, T, Khóm B, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn N, sinh năm 1968 và con bà Trần Thị T4 (Chết); Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em: 01 người, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 10/10/2023 bị UBND xã P, huyện L tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt xong; Tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện cụ thể: Khoảng 19 giờ ngày 23/12/2023, Phan Việt T cùng với Đoàn Văn T1, đi uống nước tại quán cà phê “Lan” thuộc khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Tại đây, T rủ T1 đi trộm chó để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân được T1 đồng ý.

T điều khiển xe mô tô biển số 83B1-884.75 (là xe của bị cáo T) chở T1 đến cơ sở cho thuê xe mô tô “Nguyễn Thanh V1”, tọa lạc số 22A/TB, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp gặp ông Nguyễn Thanh V1 là chủ cơ sở để thỏa thuận thuê một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc, biển số 66L1-717.08, với giá 200.000 đồng/01 ngày, để sử dụng làm phương tiện đi trộm chó. Sau đó, T điều khiển xe mô tô, biển số 66L1-717.08 còn T1 điều khiển xe mô tô, biển số 83B1-884.75 chạy về nhà của T (tại hộ số 27, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp) để cất xe. Tại đây, T nói với T1 đúng 01 giờ ngày 24/12/2023 có mặt tại nhà của T để cùng đi trộm chó được T1 đồng ý rồi đi về nhà ngủ.

Đến khoảng 01 giờ ngày 24/12/2023, T1 chuẩn bị công cụ cho việc trộm chó gồm 02 cây chia bằng gỗ, chiều dài mỗi cây 50 cm, có 01 đầu gắn 02 mũi nhọn bằng kim loại, có nối với dây điện màu đỏ đen; 01 cây súng bắn chia bằng gỗ chiều dài 40cm; 01 bình ắc quy và biến áp nhãn hiệu “GS GTZ6V”, rồi điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha S (không rõ biển số) đến nhà của bị cáo T như

đã hẹn. Khi đến nơi, T1 đứng ngoài cửa đợi còn T đi vào trong nhà lấy 02 chai nhựa bên trong có chứa bột ớt và 01 bịch nylon màu đen mang ra đưa cho T1 cầm theo, mục đích khi trộm được chó thì sử dụng bịch nylon đựng chó mang về, nếu trường hợp bị người dân phát hiện truy đuổi thì sử dụng bột ớt rải chống trả lại để tẩu thoát.

T điều khiển xe mô tô, biển số 66L1-717.08 chở T1 ngồi phía sau cầm những công cụ đã chuẩn bị, cả hai đi theo tuyến đường ĐT 848 đến địa bàn xã M và thị trấn H thuộc huyện C, tỉnh An Giang. Khi đi đến trước trại cưa “Ba Mên”, thuộc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, cả hai phát hiện một con chó lông màu đen, trọng lượng 09 kg đi lang thang trên đường, lúc này T điều khiển xe chạy chậm lại để cho T1 ngồi phía sau cầm súng chia được kết nối với bình ắc quy dẫn điện, bắn 01 cái cây chia đâm trúng vào cơ thể con chó, làm con chó ngã xuống đường nằm bất tỉnh, rồi T dừng xe lại để T1 bước xuống xe đi lại nhặt con chó mang đến bỏ vào bịch nylon màu đen đã chuẩn bị trước đó. Cũng với thủ đoạn như vậy cả hai tiếp tục bắn và chiếm đoạt một con chó lông màu vàng, trọng lượng 10 kg, tại cạnh chùa “”, thuộc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; một con chó lông màu đen, trọng lượng 09 kg, tại cạnh Trạm y tế thị trấn H, thuộc ấp Thị 1, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang và một con chó lông màu vàng, trọng lượng 07kg, tại trước giao lộ khu dân cư – Trạm y tế thị trấn H, thuộc ấp Thị 1, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang.

Sau khi bắn trộm được bốn con chó Tài để vào bịch nylon màu đen đã chuẩn bị trước đó, để lên ba ga phía trước xe mô tô, rồi T điều khiển xe chở T1 chạy hướng về thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Do biết nhà của ông Trịnh Duy T5 có mở quán nhậu bán thịt chó nên cả hai đến gặp ông T5 tại hộ số A đường Đ, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp và cho biết vừa nhặt được bốn con chó, cả hai hỏi ông T5 có mua không sẽ bán lại, nghe nói vậy nên ông T5 đồng ý mua, với giá 38.000 đồng/01kg, T1 và T đồng ý nên ông T5 và xác định 04 con chó có trọng lượng 35kg, hai bên thống nhất bán chó là 1.300.000 đồng nên ông T5 đưa tiền cho T cất giữ. Cùng lúc này lực lượng Công an phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đi tuần tra ngang phát hiện nên tiến hành tạm giữ toàn bộ tang, vật chứng có liên quan, đồng thời mời T, T1 và ông T5 về trụ sở để làm việc. Qua đó, T và T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố S, tỉnh Đồng Tháp tiến hành đưa T và T1 đến địa điểm đã bắn trộm bốn con chó để truy tìm người chủ sở hữu. Tuy nhiên, tại địa phương mà T và T1 xác định đã bắt trộm bốn con chó thì trong khoảng thời gian này không có người đến cơ quan Công an trình báo sự việc bị mất trộm chó có đặc điểm như bốn con chó mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS, ngày 15/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, kết luận như sau:

- Một con chó lông màu đen, trọng lượng 09 kg đã chết (đã thu hồi được), vào thời điểm bị chiếm đoạt ngày 24/12/2023, có trị giá: 330.000 đồng.

- Một con chó lông màu vàng, trọng lượng 10 kg đã chết (đã thu hồi được), vào thời điểm bị chiếm đoạt ngày 24/12/2023, có trị giá: 366.700 đồng.

- Một con chó lông màu đen, trọng lượng 09 kg đã chết (đã thu hồi được), vào thời điểm bị chiếm đoạt ngày 24/12/2023, có trị giá: 330.000 đồng.

- Một con chó lông màu vàng, trọng lượng 07 kg đã chết (đã thu hồi được), vào thời điểm bị chiếm đoạt ngày 24/12/2023, có trị giá: 256.700 đồng.

Tổng trị giá tài sản: 1.283.400 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm đồng).

Cơ quan điều tra đã thu hồi một số đồ vật, tài liệu sau:

- Hai cái chìa bằng gỗ chiều dài 50 cm, có 01 đầu gắn 02 mũi nhọn bằng kim loại, có nối với dây điện màu đỏ đen (đã qua sử dụng).

- Một cái súng bắn chia bằng gỗ chiều dài 40cm (đã qua sử dụng).

- Một bộ bình ắc quy và biến áp nhãn hiệu “GS GTZ6V” (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng).

- Một túi xách màu đen nhãn hiệu “YA TE HU” (đã qua sử dụng).

- Một chai nhựa đựng bột ớt.

- Một xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc, biển số 66L1-717.08, số máy: G3D4E013409, số khung: RLCUG0610FY013403 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng)

- Tiền Việt Nam: 1.300.000 đồng.

- Một điện thoại di động hiệu N1 màu đen, loại bàn phím (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng) tạm giữ của bị cáo Phan Việt T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra Phan Việt T và Đoàn Văn T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý về một số đồ vật, tài sản như sau:

- Trao trả lại cho ông Nguyễn Thanh V1 một xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc, biển số 66L1-717.08, số máy: G3D4E013409, số khung: RLCUG0610FY013403 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng).

- Trao trả lại cho ông Trịnh Duy T5 1.300.000 đồng.

Ngoài ra, Công an phường A đã ra Quyết định số 01/QĐ-BTH ngày 24/12/2023 về việc buộc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với 04 con chó đã chết thuộc đối tượng buộc tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Việt T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Việt T mức án 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn T1 mức án 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, bị cáo Đoàn Văn T1 có đơn kháng cáo xin cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, bị cáo Phan Việt T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phan Việt T tự nguyện rút đơn kháng cáo.

Bị cáo Đoàn Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo thừa nhận Bản án số 46/2024/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo T1 giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của các bị cáo Phan Việt T và Đoàn Văn T1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Việt T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Đoàn Văn T1 có đơn kháng cáo xin cải tạo không giam giữ hoặc được

hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Việt T tự nguyện rút đơn kháng cáo; Bị cáo Đoàn Văn T1 cung cấp tình tiết gia đình có công cách mạng. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo T1 là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Ngoài ra bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T1, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T1 và căn cứ Điều 356 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phan Việt TThắng .

Trong phần tranh luận, bị cáo Đoàn Văn T1 không tham gia tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Đoàn Văn T1 xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Ngày 24/12/2024, Phan Việt T điều khiển xe mô tô biển số 66L1-717.08 chở Đoàn Văn T1 đi tìm và lén lút bắt trộm 04 con chó có trị giá 1.283.400 đồng của người dân, khi đem đi tiêu thụ tại địa bàn thành phố S, tỉnh Đồng Tháp thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Phan Việt T bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Đoàn Văn T1 bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2024 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, từ đó phán quyết mức án 09 (chín) tháng tù đối với bị cáo T và 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo T1 là phù hợp.

[3] Bị cáo Phan Việt T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Đoàn Văn T1 có đơn kháng cáo xin cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Việt T tự nguyện rút đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T; Bị cáo Đoàn Văn T1 cung cấp tình tiết mới là gia đình có người thân có công cách mạng . Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với

bị cáo T1 là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo T1 gây ra và bị cáo T1 có 01 tiền sự về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T1, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T1.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do bị cáo Phan Việt T rút đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T1 không được chấp nhận nên bị cáo T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 342, 348 và điểm đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phan Việt T.

Phần quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp đã tuyên đối với bị cáo Phan Việt T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T1 Tài.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn T1.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T1 mức án 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Việt T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Đoàn Văn T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC-Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND Tp. Sa Đéc (04 bản);
- VKSND Tp. Sa Đéc;
- CCTHADS Tp. Sa Đéc;
- CQCSĐT Công an Tp. Sa Đéc;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THATA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ